

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ YÊN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 03/2020/HS-ST
Ngày 10/01/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Thông

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cầm Văn Hiền và bà Lý Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La: Bà Đinh Thị Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự, thụ lý số 02/2019/TLST-HS ngày 13/12/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXXSTHS ngày 30/12/2019 đối với bị cáo: **Lương Đức M**, sinh ngày 06/8/1986, tại xã Mường Th, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, cư trú tại bản M, xã Quang H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, nghề nghiệp: lao động tự do, trình độ văn hóa: 9/12, dân tộc: Thái, giới tính: Nam, tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam, con ông Lương Ngọc S và bà Đinh Thị S, vợ là Hà Thị T (đã ly hôn), có 01 con (đã chết), tiền án: Ngày 26/01/2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 04 năm tù về tội Cướp tài sản, ngày 23/7/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 25/8/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 26 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tiền sự: không, nhân thân: xấu, bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/10/2019 đến ngày xét xử, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Bùi Thị Đ, sinh năm 1966, cư trú tại tiểu Khu x, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/9/2019 Lương Đức M đi xe khách từ thị trấn Như Q, huyện Văn L, tỉnh Hưng Yên về nhà tại bản M, xã Quang H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, khi đến bản Bãi Đ, xã Tân L, huyện Phù Yên M xuống xe và gọi điện thoại cho anh Hà Văn N ở bản Diệt, xã Tân Lang, huyện Phù Yên đến đón trả tiền vé xe khách, sau đó về nhà anh N ăn cơm trưa, trong lúc ăn cơm M nói có 01 con bò muốn bán để

giải quyết việc gia đình, nếu anh N mua thì M bán cho. Khoảng 15 giờ cùng ngày M cùng anh N và vợ là chị Lương Thị T đến nhà M xem con bò, sau khi M gặp và trao đổi với ông Lương Ngọc S là bố đẻ của M xin bán 01 con bò thì ông S không đồng ý, sau khi anh N và chị T đi về M gọi điện thoại chị Bùi Thị Đ, cư trú tại tiểu Khu x, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên đến nhà đón, sau đó M và chị Đ vào quán Lẩu Nướng 88, tại tiểu Khu x, thị trấn Phù Yên ăn tối, tại quán M nói với chị Đ cho mượn xe máy để đi đón bạn, chị Đ đồng ý và đưa chìa khóa xe cho M, sau khi nhận xe M điều khiển xe đến cây xăng tại xã Quang H, huyện Phù Yên mua xăng, khi mở cốp xe thấy 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu Vivo và 01 chiếc ví bên trong có 36.000^d (Ba mươi sáu nghìn đồng). Sau khi mua xăng M đem chiếc điện thoại di động đến hiệu điện thoại di động của anh Nguyễn Đức A bán được 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng), rồi điều khiển xe đến nhà anh Hà Văn N ở bản D, xã Tân L lấy quần áo rồi đến nhà chị Hà Thị K (là bà dì của M) ở bản Đ, xã Mường L, huyện Phù Yên ngủ nhờ qua đêm. Sáng ngày 10/9/2019 M điều khiển chiếc xe máy đó đi thị trấn Như Q, huyện Văn L, tỉnh Hưng Yên.

Sau khi giao xe không thấy M quay lại chị Đ đã gọi nhiều cuộc điện thoại cho M nhưng không liên lạc được, ngày 04/10/2019 chị Đ viết đơn trình báo cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên về hành vi của Lương Đức M.

Ngày 05/10/2019 cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên bắt giữ người cùng vật chứng gồm: 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại VISION, biển kiểm soát 26D1-171.37; 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu VIVO và 36.000^d (Ba mươi sáu nghìn đồng).

Ngày 07 và ngày 15/10/2019 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên yêu cầu định giá 01 chiếc điện thoại di động và 01 chiếc xe mô tô mà M chiếm đoạt.

Kết luận định giá tài sản số 26/KLĐGTS ngày 07/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Phù Yên, kết luận: Giá trị còn lại của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, mẫu Y55S, màu hồng, loại màn hình cảm ứng là 2.394.000^d (Hai triệu ba trăm chín mươi bốn nghìn đồng).

Kết luận định giá tài sản số 27/KLĐGTS ngày 15/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Phù Yên, kết luận: Giá trị còn lại của chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Vision, màu trắng, biển kiểm soát 26D1-171.34, số máy JP 58E0259223, số khung 5808EY259154 là 17.292.000^d (Mười bảy triệu hai trăm chín mươi hai nghìn đồng).

Tại cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 13/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã truy tố bị can Lương Đức M về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo điểm d khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Lương Đức M khai nhận: bị cáo đi từ tỉnh Hưng Yên về nhà với mục đích để xin phép bố đẻ là ông Lương Ngọc S bán con bò đẻ làm đồ cho con và đến quán KARAOKE Linh C tại tiểu Khu x, thị trấn Phù Yên để giải quyết việc M cầm chiếc xe máy ở đó. Do không có tiền để trả tiền xe khách, nên

khi đến bản Bãi Đ, xã Tân L, huyện Phù Yên M đã gọi điện thoại cho anh Hà Văn N đến đón và trả tiền vé xe khách hộ, rồi về ăn cơm trưa tại nhà anh N, trong lúc ăn cơm M nói muốn bán 01 con bò để giải quyết việc gia đình nếu anh N muốn mua thì xuống xem M bán cho, anh N đồng ý. Khoảng 15 giờ cùng ngày anh N và vợ là chị Lường Thị T đến nhà M xem, nhưng khi gặp ông Lường Ngọc S (bố của M) trao đổi về việc bán con bò thì ông S không đồng ý, sau khi anh N và chị T về thì M điện thoại cho chị Bùi Thị Đ (là bạn gái) đến nhà đón xuống quán KARAOKE Linh C để giải quyết việc riêng, sau đó cùng chị Đ vào quán Lầu Nướng 88 ở tiểu Khu x, thị trấn Phù Yên để ăn tối, trong lúc chờ quán chuẩn bị thì M nói với chị Đ cho mượn xe máy để đi đón bạn, sau khi chị Đ giao xe M đi thẳng đến cây xăng tại xã Quang H, huyện Phù Yên để mua xăng, khi mở cốp xe lên thì thấy 01 chiếc ví da bên trong có 36.000đ (Ba mươi sáu nghìn đồng) và 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu VIVO, M lấy số tiền 36.000đ trong ví da và 20.000đ của M mua xăng rồi đi đến hiệu điện thoại di động của anh Nguyễn Đức A tại chợ trung tâm huyện Phù Yên bán chiếc điện thoại được 300.000đ, sau đó điều khiển xe đến nhà anh N tại bản D, xã Tân L lấy quần áo rồi đến nhà bà Hà Thị K (bà dì của bị cáo) ở bản Đ, xã Mường L, huyện Phù Yên ngủ qua đêm. Sáng ngày 10/9/2019 M điều khiển chiếc xe mô tô đó đến thị trấn Như Q, huyện Văn L, tỉnh Hưng Yên gạ bán cho nhiều người nhưng không có ai mua, sau đó đem M đến quán KARAOKE ở đó cấm, đến ngày 05/10/2019 thì bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên bắt giữ người và thu giữ vật chứng.

Ngày 31/12/2019 chị Bùi Thị Đ có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa vì lý do công việc và xác nhận đã nhận lại đủ số tiền và giá trị tài sản bị chiếm đoạt tổng số tiền là 2.430.000đ (Hai triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng) và 01 chiếc xe mô tô do bị cáo chiếm đoạt, về trách nhiệm dân sự không yêu cầu bồi thường gì thêm, về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lường Đức M như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lường Đức M từ 30 đến 36 tháng tù, tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 05/10/2019 và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị chấp nhận bị cáo đã bồi thường đủ số tiền 36.000đ (Ba mươi sáu nghìn đồng) và giá trị chiếc điện thoại di động là 2.394.000đ (Hai triệu ba trăm chín mươi bốn nghìn đồng). Tổng cộng là 2.430.000đ (Hai triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng).

Về vật chứng: Đề nghị chấp nhận cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên đã thu và trả lại cho chị Bùi Thị Đ 01 chiếc xe mô tô, biên kiểm soát 26D1-171.37 và 01 chiếc ví da.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo phải chịu theo luật định.

Phản tranh luận tại phiên tòa: Bị cáo nhất trí với Cáo trạng và Luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội đối với bị cáo phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp khách quan với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, như biên bản khám nghiệm hiện trường, thời gian, địa điểm phạm tội và vật chứng của vụ án thu được. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình đã thực hiện.

[4]. Bị hại có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, xác nhận đã nhận lại đủ tài sản và giá trị tài sản bị chiếm đoạt với cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên. Xét thấy sự vắng mặt của bị hại không làm ảnh hưởng đến việc xét xử cũng như việc xem xét, xác định các tình tiết liên quan của vụ án, không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, việc xét xử vắng mặt của bị hại phù hợp với quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[5]. Đối với anh Hà Văn N là người đi đón bị cáo về nhà và đến nhà bị cáo để xem con bò bị cáo định bán, bà Hà Thị K là người cho bị cáo đến nhà ngủ nhờ qua đêm đều không biết bị cáo đang thực hiện hành vi phạm tội, do đó không liên quan trong vụ án, coi anh N, bà K là nhân chứng của vụ án.

Đối với anh Nguyễn Đức A là người mua chiếc điện thoại di động với bị cáo, nhưng hoàn toàn không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Do đó, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, coi anh A là nhân chứng trong vụ án.

Với những chứng cứ nêu trên, đủ cơ sở khách quan để kết luận: Bị cáo Lương Đức M, phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo điểm d khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

[6]. Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm, lợi dụng tình cảm và sự tin tưởng của chị Đ, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối mượn xe để đi đón bạn, với mục đích để chiếm đoạt chiếc xe mô tô của chị Đ, mặc dù thực hiện hành

vi một mình, nhưng với sự quyết tâm cao, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của chị Đ.

[7]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Sau khi bị bắt bị cáo đã tác động với gia đình bồi thường tài sản cho bị hại kịp thời, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo, được bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ mức hình phạt, thuộc các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[8]. Bị cáo có nhân thân xấu, có ba tiền án đều chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội mới do cố ý, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, là tình tiết định khung hình phạt.

[9]. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo. Xét thấy sau khi chấp hành xong bản án trở về địa phương sinh sống bị cáo vẫn không có chuyển biến về đạo đức, lối sống, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với tính chất có hệ thống. Để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[10]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra bị cáo còn bị phạt bổ sung (phạt tiền) theo khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, qua kết quả điều tra, xác minh về điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn, thu nhập thấp, không có tài sản để thi hành án phạt tiền, do đó không áp dụng đối với bị cáo.

[11]. Về trách nhiệm dân sự: Cần chấp nhận bị cáo đã bồi thường đủ số tiền 36.000^d (Ba mươi sáu nghìn đồng) và giá trị chiếc điện thoại di động là 2.394.000^d (Hai triệu ba trăm chín mươi tư nghìn đồng. Tổng cộng là 2.430.000^d (Hai triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng).

[12]. Về vật chứng: Chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên đã thu và trả lại cho chị Bùi Thị Đ 01 chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 26D1-171.37 và 01 chiếc ví da.

[13]. Về án phí: Bị cáo không thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí, do đó phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Điều luật áp dụng: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

2. Tuyên bố bị cáo Lương Đức M, phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

3. Xử phạt bị cáo Lương Đức M 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 05/10/2019.

4. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

5. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận bị cáo đã bồi thường đủ cho chị Bùi Thị Đ tiền và giá trị tài sản là 2.430.000^d (Hai triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng).

6. Về vật chứng: Chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên đã thu và trả lại cho chị Bùi Thị Đ 01 chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 26D1-171.37 và 01 chiếc ví da.

7. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- CA huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- UBND xã Quang H;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Ngọc Thông